

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-PT

Ngày 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Phạm Thị Thúy Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tiến V, sinh ngày 05/7/1981 tại thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V1, xã Đ1, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến V2 và bà Hoàng Thị B1; có vợ là Nguyễn Thị T1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến V là nhân viên bảo vệ từ năm 2012 đến tháng 08 năm 2023 tại Chi cục thuế D1, nay là Bộ phận một cửa trực thuộc Chi cục thuế khu vực Đ, trụ sở tại tổ dân phố M1, thị trấn H1, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc. V và chị Lê Thái A - Cán bộ văn thư, cùng công tác tại Đội hành chính - Bộ phận một cửa

trực thuộc Chi cục thuế khu vực Đ. Quá trình làm việc cùng nhau, V biết chị A để 01 con lợn tiết kiệm tại phòng làm việc, mỗi tháng sau khi lĩnh lương chị A đúc 2.000.000 đồng vào lợn để tiết kiệm. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/7/2023, sau khi hết giờ làm việc, mọi người trong cơ quan ra về, V đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền tiết kiệm của chị A. Thực hiện ý định, V đến phòng văn thư nơi chị A làm việc tại tầng 01 của tòa nhà, do cửa sổ phòng chỉ khép không cài chốt và được bố trí cách cửa ra vào 0,37m nên V đã mở cửa sổ phòng rồi thò tay trái vào bên trong vặn khóa chốt mở cửa. Sau khi mở được cửa, V vào phòng và khép cửa chính và cửa sổ lại, rồi đến tủ sắt để hồ sơ của chị A được đặt ở góc trong cùng bên phải của phòng văn thư từ phía cửa chính nhìn vào, mở cánh tủ khép hờ do chị A không khóa, lấy con lợn tiết kiệm của chị A để xuống nền đất giữa phòng văn thư, sau đó đến bàn làm việc của chị A mở ngăn kéo tủ bàn làm việc tìm và lấy 01 chiếc nhíp bằng kim loại, có đầu nhọn, dài 12 cm, để ở phía góc ngoài của ngăn kéo, rồi đóng ngăn kéo tủ lại như cũ, sau đó V đi về phía vị trí đặt lợn tiết kiệm dưới sàn nhà, cầm lợn tiết kiệm giơ lên cao, sau đó dốc, nghiêng phần khe hẹp sử dụng để đúc tiền nằm trên phần lưng của con lợn, hướng xuống đất để các tờ tiền đổ về phía khe nhỏ rồi dùng nhíp gấp tiền. V dùng nhíp gấp các tờ tiền rồi dùng tay rút tiền ra ngoài nhiều lần, mỗi lần rút được số lượng các tờ tiền khác nhau, trong thời gian khoảng hơn 01 giờ đồng hồ thì lấy hết được tất cả các tờ tiền trong con lợn đất tiết kiệm, sau đó, sắp xếp tiền gọn lại rồi đúc tiền, nhíp vào túi quần bên trái và đặt con lợn tiết kiệm vào đúng vị trí trong tủ sắt như ban đầu, ra ngoài khép cửa chính, thò tay trái qua cửa sổ vặn chốt khóa cửa chính rồi khép cửa sổ phòng lại như cũ. Sau khi trộm cắp được tiền, V đi về phòng bảo vệ đếm được 116 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, với tổng số tiền là 58.000.000 đồng, cất giấu tiền và chiếc nhíp trong tủ sắt đựng đồ để tại phòng bảo vệ. Tổng số tiền 58.000.000 đồng trộm cắp được, V đưa 13.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T1 (là vợ Việt); trả nợ cho anh Nguyễn Hữu N 20.000.000 đồng, chi tiêu cá nhân 7.000.000 đồng, còn lại số tiền 18.000.000 đồng chưa sử dụng vẫn để trong tủ sắt tại phòng bảo vệ của Chi cục thuế. Ngày 10/8/2023, chị A phát hiện tiền trong lợn tiết kiệm bị trộm cắp nên trình báo sự việc đến Công an thị trấn H1, huyện D1. Ngày 16/8/2023, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình với chị A và tự nguyện trả lại cho chị A toàn bộ số tiền 58.000.000 đồng. Ngày 17/8/2023, V đến Công an thị trấn H1 đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân.

Sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại và bị cáo ra đầu thú, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường; tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo thực hiện lại hành vi trộm cắp của mình, kết quả phù hợp với lời khai của bị hại, bị cáo và các chứng cứ thu thập được.

Đối với chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Hữu N nhận tiền từ Nguyễn Tiến V nhưng không biết nguồn gốc số tiền, không tham gia, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của V nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thái A đã được bị cáo V trả lại số tiền 58.000.000 đồng, không có yêu cầu, đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với số tiền 58.000.000 đồng V trả lại cho chị A, trong đó có 27.000.000 đồng V vay của bà Nguyễn Thị P (chị gái V); bà P không yêu cầu V phải hoàn trả số tiền trên.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2024, bị cáo Nguyễn Tiến V kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D1 theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tiến V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/7/2023 tại Phòng văn thư - Bộ phận một cửa thuộc Chi cục thuế khu vực Đ ở tổ dân phố M1, thị trấn H1, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Tiến V đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 58.000.000 đồng của chị Lê Thái A.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Tiến V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tiến V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố mẹ đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo đầu thú. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay bị cáo phải nuôi dưỡng bố mẹ già thường xuyên ốm đau và 03 con còn nhỏ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ1 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào nên đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật và có đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến V, sửa bản án sơ thẩm số 01/2024/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Tiến V 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến V cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, huyện D1, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Tiến V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện D1;
- TAND huyện D1;
- Thi hành án hình sự - Công an huyện D1;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện D1;
- UBND xã Đ1, huyện D1;
- Chi cục THADS huyện D1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà Hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà